

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 874/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Mạnh Tường

2. Bà Nguyễn Thị Quý

- Thư ký Tòa án: Ông Hà Văn Đoàn, là Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Lê – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/8/2020, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 277/TB-TLVA ngày 16/4/2020 về việc tranh chấp ly hôn; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 305/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/7/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 159/2020/QĐST-NHGD ngày 11/8/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Ngọc P, sinh năm 1974 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 27/2A đường số x, khu phố y, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Anh Phạm Công C, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: 27/2A đường số x, khu phố y, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Ngọc P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Công C tiến tới hôn nhân vào năm 1996 có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn ngày 01/11/1996 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi tiến tới hôn nhân vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh C hay đánh vợ và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, cờ bạc... Chị và anh C đã sống ly thân từ tháng 2/2019 nay chị xác định tình cảm với anh C không còn nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Tên Phạm Công N, sinh ngày 29/5/1998 (đã trưởng thành).

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Phạm Công C (vắng mặt không có lời khai).

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và diễn biến tại phiên tòa đã được Tòa án nhân dân quận Thủ Đức và Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng quy trình thủ tục theo quy định của pháp luật; về thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự, nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án. Bị đơn anh Phạm Công C có địa chỉ tại địa chỉ 27/2A đường số x, khu phố y, phường T, quận T ; nên thẩm quyền giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình này theo trình tự sơ thẩm là Tòa án nhân dân quận Thủ Đức; được pháp luật quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về quan hệ tranh chấp. Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo thể hiện; chị Huỳnh Ngọc P yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Công C, thì vụ án có quan hệ tranh chấp là tranh chấp về ly hôn, là loại tranh chấp được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3]. Bị đơn anh Phạm Công C. Sau khi thụ lý Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án số 277/TB-TLVA ngày 16/4/2020 cho anh C nhưng hết thời hạn được quy định tại Điều 174 và Điều 175 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 anh C vẫn không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị P; Tòa án tiếp tục triệu tập và thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh C vào các ngày 08/6/2020 và ngày 01/7/2020, nhưng anh C vẫn vắng mặt tại tòa mà không có lý do chính đáng.

Ngày 23/7/2020 Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử đồng thời triệu tập anh C tham gia phiên tòa vào lúc 8 giờ 30 phút, ngày 11/8/2020 nhưng tại phiên tòa anh C vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Hội đồng xét xử sau khi thảo luận quyết định hoãn phiên tòa và mở lại phiên tòa vào ngày hôm nay (31/8/2020), nhưng anh C vẫn vắng mặt tại tòa mà không có lý do chính đáng; nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C là phù hợp, được pháp luật quy định tại Điều 227, Điều 233 và Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.4]. Tại phiên tòa chị P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án và yêu cầu của đương sự:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh C là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận; trong quá trình giải quyết vụ án anh C vắng mặt, nên Tòa án không thể làm rõ giữa chị P và anh C có những mâu thuẫn gì; tuy nhiên anh C không đến tòa để giải quyết coi như từ bỏ yêu cầu đoàn tụ gia đình. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị P đối với anh C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Tên Phạm Công N, sinh ngày 29/5/1998 (đã trưởng thành).

[2.3]. Về tài sản chung: Chị P khai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

[2.4]. Về nợ chung: Chị P tự khai không có

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng chị P phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Ngọc P tại phiên tòa sơ thẩm cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Ngọc P và anh Phạm Công C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 87 quyển số 01/1996 ngày 01/11/1996 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, TP. Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Tên Phạm Công N, sinh ngày 29/5/1998 (đã trưởng thành).

3. Về tài sản chung: Chị P khai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

4. Về nợ chung: Chị P khai không có.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng chị P phải chịu, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003737 ngày 28/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

7. Quyền yêu cầu thi hành án. “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)”/.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức; (1)
- CC Thi hành án dân sự quận Thủ Đức; (1)
- Các đương sự (2)
- Ủy ban nhân phường P, (1)
- Quận 9, TP. Hồ Chí Minh; (1)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Công Tình